

Số: /KH-UBND

Ninh Giang, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026, VỤ ĐÔNG 2026-2027

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hải Phòng về việc “Ban hành Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026 - 2027 trên địa bàn Thành phố”.

Nhằm chủ động tổ chức sản xuất trồng trọt đạt hiệu quả cao, thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu, thị trường và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của thành phố, UBND xã ban hành Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026 - 2027 trên địa bàn xã như sau:

### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và diễn biến bất lợi của thời tiết, biến động giá vật tư đầu vào.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây trồng; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với nhu cầu thị trường và chuỗi liên kết tiêu thụ.

- Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, sản xuất an toàn; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Chủ động phòng, chống sinh vật gây hại; hạn chế thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người sản xuất.

#### 2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải được triển khai kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Xác định rõ cơ cấu cây trồng, giống chủ lực, khung thời vụ, diện tích và sản lượng dự kiến; ưu tiên sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện bất lợi.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, dịch hại; đảm bảo nguồn vật tư, giống, phân bón và các điều kiện phục vụ sản xuất.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức hợp tác, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; nâng cao hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế

hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

## **II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH**

### **1. Những thuận lợi và khó khăn**

#### **1.1. Thuận lợi**

- Đảng ủy, UBND xã cùng các phòng, ban, Đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, thôn, HTXDVNN, Trung tâm DVSNC tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ và bố trí nguồn lực để khuyến khích phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025.

- Xã Ninh Giang có nhiều thuận lợi để phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao thông qua việc áp dụng giống mới năng suất, chất lượng cao, cơ giới hóa, kỹ thuật thâm canh và phòng trừ sâu bệnh hiệu quả. Đồng thời, đẩy mạnh các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ; thúc đẩy tích tụ ruộng đất hình thành vùng sản xuất lớn và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh và tiêu thụ nông sản.

#### **1.2. Khó khăn**

- Thời tiết và sâu bệnh vụ mùa, vụ đông thường diễn biến phức tạp. Đầu vụ, cuối vụ mùa và đầu vụ đông thường xảy ra mưa úng gây chết lúa và rau màu hoặc làm giảm năng suất. Thời kỳ lúa mùa trở bông, làm hạt hay gặp ATNĐ hoặc bão ảnh hưởng năng suất. Sâu bệnh trên rau màu và lúa mùa diễn biến phức tạp nhất là bệnh bạc lá, lùn sọc đen, vàng lụi và chuột hại trên lúa.

- Giá các loại vật tư giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động tăng cao nên chi phí sản xuất lớn, giảm hiệu quả kinh tế. Lao động nông nghiệp chủ yếu là người già.

- Đầu ra nông sản, đặc biệt là vụ đông khó khăn, không ổn định. Giá nông sản, không cao, bấp bênh. Doanh nghiệp, thương lái ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản từ đầu vụ chưa nhiều so với tiềm năng sản xuất.

- Một số hộ dân vẫn còn thói quen làm theo kinh nghiệm nên chưa tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống, mùa vụ theo chỉ đạo của địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn gây khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất.

### **2. Dự báo thời tiết thủy văn mùa mưa bão lũ 2026 (Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia)**

- Dự báo, từ tháng 4 - 6 năm 2026, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất từ 80-90%, trong khi trạng thái LaNina giảm xuống dưới 10%. Từ tháng 7 - 9 có xu hướng chuyển sang trạng thái El Nino với xác suất khoảng 60-70%, trong khi trạng thái trung tính giảm với xác suất khoảng 20-30%, trạng thái LaNina được dự báo ở mức rất thấp.

- Bão, áp thấp nhiệt đới: có khả năng ảnh hưởng đến đất liền ở mức xấp xỉ so với TBNN; Hiện tượng nắng nóng có khả năng đến sớm và xuất hiện nhiều

hơn so với TBNN. từ tháng 4 đến tháng 6, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn khoảng 0,5-1,0 °C so với TBNN (TBNN: 24,2-29,5 °C); từ tháng 7 đến tháng 9, ở mức xấp xỉ so với TBNN; xu thế lượng mưa từ tháng 4 đến tháng 6, tổng lượng mưa có xu hướng xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN (TBNN từ 65,0-227,0mm); từ tháng 7 đến tháng 12, lượng mưa có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN.

### **III. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026**

#### **1. Kế hoạch**

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy toàn xã: 955ha. Năng suất trung bình: 61- 65 tạ/ha. (Tương đương khoảng 220- 234 kg/sào). Tổng sản lượng dự kiến: 6.017 tấn.

- Cây rau màu hè thu: Diện tích gieo trồng 145 ha, trong đó rau các loại 100 ha, ngô 10 ha, cây lấy củ có chất bột (Sắn, khoai lang, khoai sọ...) 10 ha, cây khác 25 ha.

#### **2. Giải pháp thực hiện**

##### **2.1. Đối với cây lúa**

Dự kiến lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 cho thu hoạch tập trung từ 20/5 - 10/6/2026 cơ bản thuận lợi cho gieo cấy lúa mùa. Trên chân đất trồng cây vụ đông, tăng cường chỉ đạo chặt chẽ gieo cấy những giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, tăng tối đa diện tích lúa trà mùa sớm để chủ động đất cho gieo trồng cây vụ đông, hạn chế gieo vãi muộn tránh thiệt hại ngập úng đầu vụ do chuyển mùa khi lúa còn thấp cây. Hạn chế sử dụng giống nhiễm bệnh vàng lùn, lùn sọc đen, bạc lá, rầy nâu; chủ động tiêu úng kịp thời để đảm bảo năng suất lúa.

Các nhóm giải pháp cụ thể:

*2.1.1. Bố trí cơ cấu trà, giống và thời vụ gieo cấy đảm bảo an toàn cho sản xuất vụ mùa và có đủ quỹ đất cho trồng cây vụ đông sớm:*

- Trà mùa sớm: Khoảng 10% diện tích, cấy chân cao cho thu hoạch trước ngày 05/10/2026 để trồng cây vụ đông sớm. Sử dụng các giống lúa ngắn ngày có thời gian sinh trưởng từ 90-105 ngày: Gieo mạ sên, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy; thời vụ cấy từ ngày 15-30/6/2026, tuổi mạ 7-10 ngày; gieo thẳng từ ngày 20-25/6/2026.

- Trà mùa trung: Khoảng 80% diện tích.

+ Chân cao, chân vùn: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 95 - 115 ngày để trồng cây vụ đông. Gieo mạ sên, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy; thời vụ cấy từ ngày 01 - 10/7/2026, tuổi mạ 7-10 ngày; gieo thẳng từ ngày 25/6- 05/7/2026.

+ Chân vùn trũng, trũng: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 115 - 120 ngày. Gieo mạ dục, thời vụ cấy từ ngày 05 - 10/7/2026, tuổi mạ 25-30 ngày.

- Trà mùa muộn: Khoảng 10% diện tích, gồm các giống nếp đặc sản. Gieo mạ dục, cấy từ ngày 10 - 20/7/2026, tuổi mạ 30-35 ngày.

*(Lịch gieo cấy vụ Mùa 2026 tại phụ lục 1 kèm theo)*

2.1.2. *Bố trí cơ cấu nhóm giống hợp lý để đảm bảo tăng năng suất và tăng hiệu quả sản xuất. Trong đó:*

- Diện tích lúa thuần, năng suất, chất lượng cao: Khoảng 70% diện tích gieo cấy, gồm các giống lúa: BC15, TBR225, Đài Thơm 8, Ngọc nương 9, VNR 20, HDR7, BT7, ST 25,...

- Diện tích lúa thuần năng suất cao: Khoảng 10% diện tích gieo cấy, gồm các giống lúa: TBR1, Q5, KD18,...

- Diện tích lúa nếp: Khoảng 20% diện tích, gồm các giống: Nếp cái hoa vàng, nếp 97, nếp 415...

*(Cơ cấu giống lúa vụ Mùa 2026 tại phụ lục 2 kèm theo)*

2.1.3. *Chuẩn bị giống đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về thời vụ, an toàn cho sản xuất*

- Tăng tỷ lệ sử dụng các giống lúa có phẩm chất giống tốt (giống xác nhận, giống nguyên chủng); giống có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng thời tiết tốt, chống chịu bệnh bạc lá, kháng rầy để tăng năng suất.

- Chuẩn bị giống dự phòng: Chỉ đạo nông dân giữ gìn mạ còn thừa sau cấy để cấy dặm; dự phòng thóc giống lúa ngắn ngày để gieo cấy bổ sung nếu mạ, lúa chết do mưa bão gây ngập úng. Thời vụ gieo cấy khắc phục mưa úng kết thúc trước 05/8/2026.

2.1.4. *Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa mùa để tăng năng suất, giảm công lao động, giảm phát thải khí nhà kính*

- Làm đất: Tập trung nhân lực, máy móc để chủ động tranh thủ làm đất ngay sau khi thu hoạch lúa Đông Xuân. Tăng cường sử dụng máy công suất lớn để đẩy nhanh tiến độ làm đất. Gặt đến đâu làm đất vùi sâu góc rạ ngay đến đó, làm đất kỹ. Ưu tiên sử dụng các chế phẩm sinh học, vôi bột bón lót để hạn chế bốc chua, tạo điều kiện phân huỷ rơm rạ nhanh, hạn chế nghẹt rễ, phòng bệnh, đặc biệt là trên chân đất chua trũng.

- Gieo cấy: Gieo cấy đúng lịch thời vụ. Tăng cường áp dụng cơ giới hóa (cây máy, gieo thẳng, thiết bị bay,...) để đẩy nhanh tiến độ gieo cấy. Mở rộng diện tích 5 cây máy bằng mạ khay, mạ non trên nền đất cứng, gieo thẳng ở những nơi có điều kiện tưới tiêu chủ động. Quy vùng, chỉ đạo sản xuất “một vùng - một giống - một thời gian” để tiện cho việc đầu tư thâm canh, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Hỗ trợ, mở rộng các mô hình tích tụ ruộng đất.

- Chăm sóc: Tập trung chăm sóc đảm bảo đúng kỹ thuật theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn nhằm đảm bảo cho lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

- Tưới, tiêu: Chủ động đảm bảo đủ nước cho làm đất, gieo cấy; không để úng, hạn xảy ra; xử lý hiệu quả tình huống bơm tiêu úng lúa mới cấy đầu vụ mùa và úng muộn lúc lúa sắp thu hoạch.

- Công tác Bảo vệ thực vật: Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính dự báo chính xác và hướng dẫn nông dân chủ động phòng trừ sâu bệnh kịp thời hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến việc phòng trừ bệnh lùn sọc đen, vàng lụi, bạc lá...

- Diệt chuột đồng loạt theo kế hoạch của thành phố. Trọng tâm tập trung từ

lúc làm đất đến trước khi gieo cấy.

- Triển khai Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 11/3/2026 của UBND thành phố triển khai thực hiện Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trong đó, tăng cường áp dụng đồng bộ gói kỹ thuật trong sản xuất lúa giảm phát thải thích ứng với biến đổi khí hậu như: Thực hiện tưới ngập khô xen kẽ; một phải năm giảm; quản lý dinh dưỡng hợp lý, sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh thay thế một phần phân vô cơ,...; giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học;...

#### *2.1.5. Giải pháp khắc phục tình trạng bỏ ruộng:*

- UBND xã quyết liệt chỉ đạo rà soát, thống kê, lập bản đồ hiện trạng, phân loại diện tích đất bỏ hoang theo từng thôn, khu dân cư để có phương án xử lý.

- Khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, dồn điền đổi thửa, cho thuê, mượn hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hợp tác xã hoặc nông dân có nhu cầu sản xuất tập trung quy mô lớn.

- Những khu ruộng khó sản xuất (do thiếu nước, khó canh tác lúa), chỉ đạo chuyển đổi sang các loại cây trồng rau, hoa, cây cảnh hàng năm có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ giống lúa, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố để tiếp tục thúc đẩy sản xuất trồng trọt, hạn chế tình trạng bỏ ruộng không gieo cấy.

- Giao Phòng Kinh tế xã xây dựng kế hoạch phối hợp với Trưởng thôn, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổ chức kiểm tra, rà soát, có biện pháp xử các hộ dân có đất trồng lúa không có nhu cầu sản xuất nhưng không cho thuê, mượn để đất lúa bỏ hoang hoá không gieo cấy thì xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 123/2024/NĐ-CP hoặc thu hồi đất trồng lúa không sử dụng liên tục trong 12 tháng theo Luật Đất đai 2024 và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

#### **2.2. Đối với rau màu Hè Thu**

- Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang rau màu, cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao theo nhu cầu thị trường và có hợp đồng bao tiêu đảm bảo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2026 đề ra. Hỗ trợ và mở rộng mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất rau màu quy mô lớn.

- Mở rộng diện tích cây rau màu Hè Thu để có quỹ đất chủ động cho trồng cây vụ đông sớm. Tập trung phát triển cây màu chủ lực, có lợi thế về thời vụ và đầu ra.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh nhất là trên chân đất trồng dưa lê, dưa hấu từ vụ trước. Sử dụng các giống chịu nhiệt, giống ghép để hạn chế sâu bệnh, sản xuất lệch vụ để tăng hiệu quả kinh tế. Tăng diện tích trồng rau màu có che phủ nilon, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân mở

rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ.

#### **IV. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2026-2027**

##### **1. Kế hoạch**

Phân đầu toàn xã gieo trồng 145 ha. Trong đó:

- Cây rau: 100 ha (cây rau chủ lực: Ớt 18 ha; bắp cải, su hào, súp lơ, cà chua, dưa các loại 57 ha; rau đậu, bí xanh, bí ngô 10 ha; khoai tây, khoai lang 15 ha,...).

- Cây ngô: 15 ha.

- Cây màu còn lại: 30 ha.

##### **2. Giải pháp thực hiện**

Tiếp tục duy trì, mở rộng và phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, có thị trường tiêu thụ thuận lợi như vùng ớt, cải bắp, su hào, súp lơ, cà chua, dưa, hành củ, cà rốt, ... Tập trung đầu tư để nâng cao chất lượng và kiểm soát tốt dư lượng thuốc BVTV cho nhóm cây trồng phục vụ xuất khẩu (cà rốt, cải bắp, súp lơ,...); xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc để tăng sản lượng xuất khẩu. Các giải pháp cụ thể:

##### **2.1. Giải pháp kỹ thuật**

- *Cây ngô:*

+ Các giống ngô tẻ, thời gian sinh trưởng 115-125 ngày, gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, gieo trồng xong trước ngày 20/9/2026.

+ Các giống ngô nếp, ngô ngọt, thời gian sinh trưởng dưới 80 ngày, gieo hạt làm bầu tập trung trước ngày 25/9/2026, trường hợp muộn nhất có thể đến ngày 05/10/2026, thu hoạch sớm để bán bắp ăn tươi và chế biến. Mở rộng tối đa diện tích gieo trồng ngô trên đất 2 lúa, đất rau màu hè thu ở những thôn có truyền thống trồng ngô. Áp dụng kỹ thuật trồng ngô bầu, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, đặt bầu chĩnh tán lá, trồng lệch vụ, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi, cho hiệu quả kinh tế cao.

- *Hành, tỏi củ:* Chọn giống từ các ruộng sạch bệnh và được bảo quản tốt từ vụ trước. Thời vụ trồng tập trung từ ngày 25/9-20/10/2026.

- *Cải bắp, su hào, súp lơ:* Lựa chọn các giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Gieo trồng từ ngày 15/8 - 31/12/2026.

- *Cây bí xanh, bí ngô:* Lựa chọn giống F1 nhập nội chống chịu sâu bệnh, thời tiết tốt, chất lượng quả tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, đất trồng cây hè thu, gieo trước 25/9/2026; đất hai vụ lúa trồng trước 30/9/2026, thời gian bầu 7-10 ngày, áp dụng biện pháp làm bầu, trồng xen rạch lúa.

- *Cây khoai tây:* Sử dụng các giống sạch bệnh, có chứng nhận theo quy định. Trồng tập trung từ ngày 25/10 - 15/11/2026, thời vụ tốt nhất từ 01-15/11/2026.

(*Cơ cấu giống và lịch thời vụ vụ đông 2026-2027 tại phụ lục 3 kèm theo*)

## **2.2. Giải pháp chỉ đạo và tổ chức sản xuất**

- Triển khai tốt hạng mục hỗ trợ để phát triển sản xuất cây vụ đông và các mô hình sản xuất an toàn theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt trồng, tăng diện tích vụ sớm. Tăng cường liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ (nhất là các hộ sản xuất tập trung) để tránh dư thừa, rớt giá. Lưu ý: Cuối vụ đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm do điều kiện thời tiết không phù hợp rau ưa lạnh và giá bán giảm do người tiêu dùng sử dụng rau vụ đông dài muốn chuyển sang rau xuân hè.

- Duy trì và mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

## **2.3. Các giải pháp khác**

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các nông sản chủ lực của địa phương. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp sản xuất rau thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất an toàn, công bố sản phẩm rau an toàn.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, cá nhân mở rộng mô hình thuê đất sản xuất hàng hóa lớn, liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

## **V. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**

1. Chính sách hỗ trợ theo các Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025, Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố và Kế hoạch diệt chuột vụ mùa 2026.

2. Ngoài cơ chế chính sách của thành phố, căn cứ vào tình hình thực tế, địa phương xây dựng và hỗ trợ các mô hình sản xuất tập trung, mô hình sản xuất theo chuỗi, mô hình sản xuất an toàn,... với quy mô phù hợp để thúc đẩy, phát triển sản xuất.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế**

- Tham mưu UBND xã triển khai, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện kế hoạch sản xuất; chỉ đạo HTX DVNN thực hiện đúng lịch, cơ cấu giống và mùa vụ.

- Liên hệ các cơ sở cung ứng giống uy tín, hướng dẫn địa phương lựa chọn giống chất lượng.

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã tổ chức lớp tập huấn, hướng dẫn nông dân áp dụng kỹ thuật mới, mô hình canh tác hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để theo dõi tình hình thời tiết, sâu bệnh và kịp thời thông tin cảnh báo.

- Chỉ đạo các Hợp tác xã DVNN triển khai thực hiện khơi thông dòng chảy, nạo vét mương máng nội đồng; tuyên truyền để nông dân sản xuất đúng thời vụ, cơ cấu, diện tích cây trồng vụ Đông theo kế hoạch của UBND xã.

- Tăng cường liên hệ, mời gọi, giới thiệu các công ty, đơn vị có nhu cầu liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa, rau màu đến các thôn, các hộ tích tụ ruộng đất nông nghiệp để liên kết phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra rà soát các diện tích bỏ hoang trên địa bàn xã tham mưu UBND xã thực hiện xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Trưởng các thôn**

- Bám sát lịch gieo cấy vụ Mùa, vụ Đông Xuân tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân chủ động chuẩn bị các giống lúa chất lượng; các loại giống rau, củ, quả có bao tiêu đầu ra.

- Phối hợp Hợp tác xã DVNN chỉ đạo sản xuất, nhân rộng mô hình “ một giống, một lúa, một thời gian” mở rộng diện tích cấy máy, phun thuốc BVTV, bón phân bằng thiết bị bay không người lái.

- Tuyên truyền nhân dân cấy hết diện tích; Chủ động phối hợp với phòng Kinh tế tổ chức kiểm tra rà soát các diện tích bỏ hoang trên địa bàn xã tham mưu UBND xã thực hiện xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

## **3. Các HTXDVNN**

- Xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể sát với địa bàn của các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Bám sát lịch gieo cấy vụ Mùa, vụ Đông Xuân tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân chủ động chuẩn bị các giống lúa chất lượng; các loại giống rau, củ, quả có bao tiêu đầu ra.

- Tập trung tuyên truyền, chỉ đạo sản xuất, nhân rộng mô hình “ một giống, một lúa, một thời gian” mở rộng diện tích cấy máy, phun thuốc BVTV, bón phân bằng thiết bị bay không người lái.

- Tuyên truyền nhân dân cấy hết diện tích; Chủ động phối hợp với phòng Kinh tế tổ chức kiểm tra rà soát các diện tích bỏ hoang trên địa bàn xã tham mưu UBND xã thực hiện xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch bơm tưới nước sát với lịch gieo cấy để hạn chế tập quán cấy sớm của một số khu vực.

- Phối hợp với xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Ninh Giang chủ động tốt khâu tưới và tiêu nước phục vụ sản xuất tạo điều kiện cho cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

## **4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền phục vụ sản xuất nông nghiệp; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời các nội dung về cơ cấu giống, lịch thời vụ, biện pháp kỹ thuật và phòng trừ sâu bệnh theo từng giai

đoạn mùa vụ. Phân công cán bộ chuyên môn bám sát kế hoạch sản xuất của xã để chủ động phối hợp trong chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; cập nhật, thông tin và dự báo kịp thời tình hình sâu bệnh, giúp Nhân dân thực hiện sản xuất hiệu quả.

- Tham mưu xây dựng các mô hình trình diễn, chuyển giao công nghệ và tư vấn, dịch vụ về sản xuất, bảo quản, chế biến và xúc tiến thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tổ chức khảo nghiệm các loại giống cây trồng mới, giống tiên bộ kỹ thuật và các loại phân bón; các hoạt động về giống nông nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật trên địa bàn xã.

### **5. Đề nghị Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi Ninh Giang**

- Có trách nhiệm thực hiện tốt việc ký kết và thực hiện hợp đồng tưới tiêu với các HTX dịch vụ nông nghiệp. Tham mưu, chỉ đạo, phối kết hợp với các ngành cùng cơ sở chủ động làm tốt công tác khâu tưới và tiêu nước phục vụ cho làm đất, gieo cấy, tưới dưỡng cho lúa và rau màu.

- Chủ động Tổ chức khơi thông, giải tỏa dòng chảy, tiêu úng kịp thời khi có mưa, bão, úng.

**6. Đề nghị MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội:** Xây dựng kế hoạch và biện pháp cụ thể làm tốt việc tuyên truyền đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện nội dung, kế hoạch sản xuất ở địa phương, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao trong thực tế sản xuất ở cơ sở. Tổ chức tuyên truyền các hội viên, đoàn viên thực hiện cấy hết diện tích không để diện tích hoang hóa. Đối với các diện tích bỏ hoang đề xuất các biện pháp, mô hình để khắc phục tình trạng không đưa đất vào sản xuất.

UBND xã yêu cầu các ngành, cơ quan, HTXDVNN, đơn vị liên quan, các thôn tập trung chỉ đạo và nghiêm túc thực hiện. Giao phòng Kinh tế tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện ở các thôn, các ngành, đơn vị báo cáo UBND xã, đề xuất những giải pháp, biện pháp chỉ đạo kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND thành phố (để b/c);
- Sở NN và MT (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng KT, Trung tâm DVSNC;
- Bí thư chi bộ, trưởng thôn; HTXDVNN;
- Trưởng các đoàn thể; các đơn vị có liên quan;
- Xí nghiệp KTCTTL Ninh Giang;
- Lưu: VT, KT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoài Thu**